

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16/2020/QĐST – HNGĐ

Bình Sơn, ngày 17 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 82/2020/TLST – HNGĐ, ngày 09 tháng 3 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1976;

2/ Anh Phạm Quốc Kh, sinh năm 1973;

Đều nơi cư trú: Thôn B, xã B1, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Tr và Anh Phạm Quốc Kh có quan hệ hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 15/12/1997. Trong quá trình chung sống vì điều kiện công việc nên vợ chồng không gần gũi nhau và dần dần vợ chồng mất dần tình cảm. Mặc dù hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng không thể hòa hợp được nên anh, chị sống ly thân đến nay đã 02 năm, phần ai nấy sống, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Anh Kh và chị Tr yêu cầu Tòa án công nhận cho anh, chị thuận tình ly hôn. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị Tr và anh Kh mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

[2] *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Tr và Anh Phạm Quốc Kh xác định có hai chung là: Phạm Thị Ánh M, sinh ngày 03/6/1999 và Phạm Nguyễn Trí Nh, sinh ngày 06/12/2007. Hiện nay, cháu M đã thành niên, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa giải quyết, cháu Nhân hiện nay đang sinh sống cùng anh Kh và cháu có nguyện vọng ở với anh Kh. Anh Kh và chị Tr thỏa thuận giao cháu Nh cho anh Kh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khi ly hôn. Anh Kh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các bên về giao nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án công nhận thỏa thuận về nuôi con của anh, chị.

[3] *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị Tr và Anh Phạm Quốc Kh thống nhất tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nghĩa vụ tài sản*: Chị Nguyễn Thị Tr và Anh Phạm Quốc Kh xác định anh, chị không có nghĩa vụ tài sản với người thứ ba nên không giải quyết.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Tr và Anh Phạm Quốc Kh thuận tình ly hôn.

1.2. *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Tr và Anh Phạm Quốc Kh xác định có hai chung là: Phạm Thị Ánh M, sinh ngày 03/6/1999 và Phạm Nguyễn Trí Nh, sinh ngày 06/12/2007; Cháu M đã thành niên, có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa giải quyết; cháu Nh đang sống cùng anh Kh. Khi ly hôn, giao cháu Phạm Nguyễn Trí Nh cho Anh Phạm Quốc Kh trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục.

Anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Tr có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Khi cần thiết một trong hai bên; cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị Tr và Anh Phạm Quốc Kh thống nhất tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. *Về nghĩa vụ tài sản*: Chị Nguyễn Thị Tr và Anh Phạm Quốc Kh xác định anh, chị không có nghĩa vụ tài sản với người thứ ba nên không giải quyết.

1.5. *Về lệ phí Tòa án*: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), Chị Nguyễn Thị Tr và Anh Phạm Quốc Kh có nghĩa vụ nộp sung công quỹ Nhà nước nhưng anh Kh, chị Tr được khấu trừ xong tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn

đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000701, ngày 09/3/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

2. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã Bình Chánh;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Quang Toại